

Bản án số: 129/2019/HS-PT
Ngày 17 - 9 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Nhân

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn A Đam
Ông Đỗ Cao Khánh

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Vũ Phong là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:

Bà Lê Kiều Diễm – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 127/2019/TLPT-HS ngày 07 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo Trần Ngọc T; do có kháng cáo của bị cáo và bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 119/2019/HS-ST ngày 02 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Trần Ngọc T (tên gọi khác: Tín Rắn), sinh năm 1997; nơi cư trú: Ấp CD, xã Long Điền Đông A, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu; tạm trú tại: Khóm 4, Phường 6, thành phố CM, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Ngọc H và bà: Nguyễn Hồng T1; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam ngày 16/02/2017; bị cáo bị tạm giam có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư, Nguyễn Hải Vân - Văn Phòng Luật sư Lê Thanh Thuận thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Cà Mau (có mặt).

- Bị hại: Anh Nguyễn Minh T2, sinh năm 1991; trú tại: Ấp XL, xã ĐB, thành phố CM, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Luật sư, Trịnh Thanh Liệt – Văn Phòng Luật sư Trịnh Thanh Liệt thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Cà Mau (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Nguyễn Trung Q, sinh năm 1989; trú tại: Số 403, đường QT, Khóm 4, Phường 5, thành phố CM, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

2. Lý Trần T3, sinh năm 1996; trú tại: Khóm 1, Phường 2, thành phố CM, tỉnh Cà Mau; tạm trú: Khóm 4, phường 6, thành phố CM, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

3. Nguyễn Quốc V, sinh năm 1990; trú tại: Ấp KH, xã QP, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau; tạm trú: Khóm 7, phường 8, thành phố CM, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

4. Phạm Khắc H, sinh năm 1975; trú tại: Số 112, LTK, Khóm 7, Phường 6, thành phố CM (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 20/12/2016, Nguyễn Minh T2 nhậu cùng Trương Hồng S, Lương Thanh H1, Trần Quyết T 4, Đỗ Nguyễn H2, tại quán 252 thuộc khóm 4, phường 6, thành phố Cà Mau . Trong lúc nhậu , S hát, T2 lấy điện thoại di động quay phim phát trực tiếp qua facebook. Cùng thời gian này, Nguyễn Trung Q cùng Nguyễn Quốc V nhậu tại quán “ Vợ thằng đậu” phường 5, thành phố Cà Mau . Q xem facebook biết T2 nhậu ở quán 252 nên điện thoại cho Phạm Khắc H nhờ kêu Trần Ngọc T đến quán 252 gặp T2 đòi tiền dùm. Lúc này, Trần Ngọc T đang nhậu cùng Lý Trần T 3 và H tại quán “Tăng 2” khóm 2, phường 9, thành phố Cà Mau nên H kêu T đến quán 252 gặp Q. T kêu T3 điều khiển xe mô tô T biển số 69F5-5737 chở T đến quán 252. Trên đường đi, đến ngã tư đường 3/2 và Trần Văn Thời, T và T3 gặp Q và V. Q kêu T chạy theo đến quán 252 để chỉ mặt T2, xong Q và V đứng đợi gần ngã ba đường 3/2, còn T và T3 đến quán 252. Đến quán 252, T3 đậu xe dưới lòng đường 3/2 cặp vỉa hè có T2 đang ngồi nhậu. T xuống xe đi đến bàn nhậu có T2 lấy 01 chai bia hiệu Laure trong kết bia cặp bàn nhậu đánh vào đầu T2 một cái làm bể chai bia. T3 đi theo sau T đến bàn nhậu cầm chai bia đánh bạn nhậu chung với T2 nhưng không trúng ai. T2 bị đánh nên cầm ghế ném T nhưng không trúng. Q điều khiển xe chở V chạy đến quán 252 thấy mọi người chạy tán loạn. Sau đó, Đỗ Nguyễn H2 lấy xe chở T2 đi Bệnh viện đa khoa Cà Mau cấp cứu . Ngày 21/12/2016, Công an phường 6, thành phố Cà Mau tiến hành thu giữ tại quán nhậu 252, khóm 4, phường 6, thành phố Cà Mau một vỏ chai bia bằng thủy tinh đã vỡ vụn.

Tại Giấy chứng nhận thương tích số : 422/CN ngày 16/01/2017 của Bệnh viện nhân dân 115 thể hiện thương tích của Nguyễn Minh T2: Chấn thương sọ não – dập não xuất huyết đỉnh trái; yếu tay phải.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số : 51/TgT ngày 24/01/2017 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Bạc Liêu thể hiện thương tích của Nguyễn Minh T2: Liệt tay phải mức độ nhẹ, tỷ lệ: 25%; dập não, xuất huyết trán trái ít, tỷ lệ: 33%. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 50%.

Tại bản án sơ thẩm số: 78/2018/HS-ST ngày 07/5/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt Trần Ngọc T 08 năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Buộc bị cáo T bồi thường cho bị hại T2 tổng số tiền là 66.012.756 đồng.

Tại bản án phúc thẩm số: 74/2018/HS-PT ngày 09/8/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau áp dụng điểm c khoản 1 Điều 355; Điều 358 Bộ luật tố tụng hình sự; xử hủy bản án sơ thẩm số: 78/2018/HS-ST ngày 07/5/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau để điều tra lại vụ án.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 61/C09B ngày 27/11/2018 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh thể hiện: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Minh T2 “Đập não, xuất huyết trái trái ít, đã điều trị ổn định”, tỷ lệ tại thời điểm giám định 33%.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 119/2019/HS-ST ngày 02/7/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 590 Bộ luật Dân sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Xử phạt Trần Ngọc T 07 năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”; thời hạn tù tính từ ngày 16/02/2017.

Buộc Trần Ngọc T bồi thường cho Nguyễn Minh T2 tổng số tiền là 131.812.765 đồng. Ngày 17/3/2017 gia đình bị cáo đã nộp 5.000.000 đồng để khắc phục hậu quả, số tiền này được đối trừ trong giai đoạn thi hành án.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo T phải chịu 200.000 đồng; án phí dân sự có giá ngạch bị cáo T phải chịu 6.340.000 đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, nghĩa vụ chịu lãi suất chậm thi hành án và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 10 tháng 7 năm 2019, bị hại Nguyễn Minh T2 có đơn kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo và xem xét có đồng phạm, chủ mưu trong vụ án.

Ngày 15 tháng 7 năm 2019, bị cáo Trần Ngọc T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, lý do: Có các tình tiết giảm nhẹ là phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo, gia đình có công với cách mạng, có tác động gia đình khắc phục một phần hậu quả, có tích cực tố giác đồng bọn. Tỷ lệ thương tật giám định lại là 33% nhưng cấp sơ thẩm vẫn xử theo tỷ lệ thương tật 50%. Xem xét có đồng phạm, chủ mưu trong vụ án để khởi tố đối với Nguyễn Trung Q, Lý Trần T3 và Nguyễn Quốc V. Yêu cầu những người này liên đới chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bị hại và xem xét giảm mức bồi thường thiệt hại theo thiệt hại thực tế gồm: Toa thuốc và tiền đi lại = 15.492.765 đồng; tổn thất tinh thần: 1.390.000 đồng x 20 tháng lương cơ bản x 33 % thương tật = 9.174.000 đồng; tiền ăn người bệnh và người nuôi bệnh: 50.000 đồng x 2 người x 5 ngày = 500.000 đồng; tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe cho bị hại: 100.000 đồng x 30 ngày = 3.000.000 đồng; tiền mất thu nhập của người nuôi bệnh: 150.000 đồng x 5 ngày = 750.000 đồng; tiền mất thu nhập của bị hại: 150.000 đồng x 30 ngày = 4.500.000 đồng. Tổng số tiền chấp nhận bồi thường là 33.416.765 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Bị cáo và người bào chữa cho bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xem xét xử lý các đối tượng đồng phạm. Bị cáo yêu cầu xem xét lại khoảng tiền bồi thường mất thu nhập 10 tháng không lao động bằng 60.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 355; điểm d

khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo và bị hại; giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 119/2019/HS-ST ngày 02/7/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau đã xử đối với Trần Ngọc T về tội danh và hình phạt. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa án sơ thẩm về bồi thường dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét hành vi của Trần Ngọc T đêm 20/12/2016, tại quán 252, khóm 4, phường 6, thành phố Cà Mau, đã dùng hung khí là chai bia đánh vào đầu Nguyễn Minh T2 gây thương tích: “Đập não, xuất huyết trán trái ít; liệt tay phải mức độ nhẹ”, tỷ lệ tổn thương cơ thể theo kết quả giám định 50%, là thực tế, được bị cáo, bị hại thừa nhận phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của Trần Ngọc T đã trực tiếp xâm hại đến sức khỏe người khác trái pháp luật, gây thiệt hại sức khỏe của bị hại Nguyễn Minh T2 50% là vi phạm pháp luật hình sự, thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xử phạt Trần Ngọc T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp luật, đúng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo, bị hại và ý kiến tranh luận của các Luật sư tại phiên tòa thấy rằng:

[2.1] Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt vì có các tình tiết giảm nhẹ là phạm tội lần đầu; thành khẩn khai báo; gia đình có công với cách mạng; có tác động gia đình khắc phục một phần hậu quả; có tích cực tố giác đồng bọn; tỷ lệ thương tật của bị hại sau khi giám định lại là 33% nhưng cấp sơ thẩm áp dụng tỷ lệ thương tật 50% xử lý bị cáo. Bị hại kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo vì bị cáo không thăm viếng, không bồi thường. Xét bị cáo cho rằng gia đình có công với cách mạng nhưng không có chứng cứ, tài liệu chứng minh ai là người thân trong gia đình có công. Đối với tỷ lệ thương tật 50% theo kết luận giám định lần đầu ngày 24/01/2017 là tại thời điểm xảy ra vụ án. Thời điểm này bị hại có 02 thương tật gồm: Đập não, xuất huyết trán trái ít, tỷ lệ 33%; liệt tay phải mức độ nhẹ, tỷ lệ 25%, tổng tỷ lệ thương tật 50% là phù hợp với thực tế khách quan. Đến ngày 27/11/2018, gần 02 năm sau mới có kết luận giám định lại, tỷ lệ thương tật của bị hại có giảm còn 33% là do sức khỏe của bị hại đã được phục hồi không còn liệt tay phải. Do đó, án sơ thẩm kết luận bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với thương tật bị cáo gây cho bị hại 50% là có căn cứ, đúng pháp luật. Các lý do bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có tác động gia đình khắc phục một phần hậu quả, án sơ thẩm đã có xem xét khi áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới. Hơn nữa, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp dùng hung khí nguy hiểm, có tính chất côn đồ, gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ thương tật 50% nên mức hình phạt 07 năm tù án sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo Trần Ngọc T là tương xứng. Sau khi phạm tội bị cáo bị bắt tạm

giam cho đến nay, nên không thể thăm viếng, bồi thường như bị hại kháng cáo. Hơn nữa, việc thăm viếng, bồi thường không phải là tình tiết để tăng nặng hình phạt. Do đó, không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trần Ngọc T, cũng như kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt của bị hại Nguyễn Minh T2, cần giữ nguyên tội danh và hình phạt bản án sơ thẩm đã xử đối với bị cáo, nhằm đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

[2.2] Bị cáo và bị hại đều kháng cáo yêu cầu xem xét vụ án có đồng phạm, có người chủ mưu, các Luật sư tranh luận đề nghị cấp phúc thẩm hủy án sơ thẩm giữ hồ sơ giao Cơ quan điều tra cấp tỉnh điều tra lại vụ án để khởi tố, truy tố, xét xử đối với Nguyễn Trung Q, Lý Trần T3 và Nguyễn Quốc V. Thấy rằng, vụ án đã trả hồ sơ để điều tra bổ sung nhiều lần, Tòa án cấp phúc thẩm đã một lần hủy án để điều tra, xem xét, làm rõ vai trò đồng phạm của những người liên quan là Q, T3, V. Quá trình điều tra lại vụ án, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát xác định không đủ chứng cứ kết luận vụ án có đồng phạm, vì ngoài lời khai của bị cáo T thì không có chứng cứ nào khác để xác định Q có kêu T đánh T2. Từ đó, cấp sơ thẩm chỉ truy tố đối với bị cáo T. Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ Điều 298 Bộ luật Tố tụng hình sự về giới hạn của việc xét xử, để xử phạt bị cáo T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”, có kiến nghị Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ, xử lý đối với những người liên quan là đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, qua xem xét các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ cũng như qua tranh tụng của bị cáo, bị hại, của các Luật sư, của Kiểm sát viên thấy chưa đủ cơ sở chứng cứ, chứng minh vai trò đồng phạm để khởi tố bổ sung đối với Nguyễn Trung Q, Lý Trần T3 và Nguyễn Quốc V. Do đó, không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, bị hại và các Luật sư về việc xác định có vai trò đồng phạm của Q, T3 và V cũng như không có căn cứ để hủy án sơ thẩm điều tra lại vụ án.

[2.3] Đối với yêu cầu kháng cáo của bị cáo về trách nhiệm bồi thường thấy rằng: Án sơ thẩm buộc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại tổng số tiền là 131.812.765 đồng gồm các khoản:

- Tiền điều trị theo toa là 8.880.665 đồng.
- Tiền xe đi khám chữa bệnh là 6.612.100 đồng.
- Tiền phát sinh khi tái khám là 5.000.000 đồng.
- Tiền ăn của người bệnh và người nuôi bệnh (50.000đ/ngày x 02 người x 09 ngày) bằng 900.000 đồng.
- Tổn thất tinh thần (50 tháng lương tối thiểu x 1.300.000đ/tháng x 50% tỷ lệ thương tật) bằng 32.500.000 đồng.
- Tiền mất thu nhập của người bệnh và người nuôi bệnh theo lương tối thiểu vùng (3.530.000đ/tháng x 02 tháng x 02 người) bằng 14.120.000 đồng.
- Tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe cho bị hại 3.000.000 đồng (100.000đ x 30 ngày).
- Tiền mất thu nhập 10 tháng không đi làm (thu nhập 200.000đ/ngày x 30 ngày/tháng x 10 tháng) bằng 60.000.000 đồng.

Tại đơn kháng cáo, bị cáo yêu cầu xem xét lại các khoản tiền bồi thường, chỉ chấp nhận bồi thường cho bị hại số tiền 33.416.765 đồng. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo có thay đổi kháng cáo, yêu cầu xem xét không thống nhất bồi thường khoản

tiền 10 tháng mất thu nhập của bị hại với số tiền 60.000.000 đồng. Các khoản còn lại đồng ý bồi thường như án sơ thẩm đã tuyên.

Nhận thấy, bị hại điều trị tại Bệnh viện thời gian 09 ngày. Án sơ thẩm đã chấp nhận buộc bị cáo bồi thường cho bị hại mất thu nhập gồm: Tiền mất thu nhập của người bệnh và người nuôi bệnh theo lương tối thiểu vùng (3.530.000đ x 02 tháng x 02 người) bằng 14.120.000 đồng. Tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe cho bị hại (100.000đ/ngày x 30 ngày) bằng 3.000.000 đồng là đã tính có lợi cho bị hại.

Mặt khác vụ án xảy ra ngày 20/12/2016 đến tháng 5/2017 bị hại đã thật sự khỏi bệnh tham gia thi thực hành lái xe ô tô đạt kết quả. Án sơ thẩm buộc bị cáo bồi thường cho bị hại khoản tiền mất thu nhập 10 tháng với mức thu nhập 200.000 đồng/ngày là không có cơ sở, không thống nhất với tiền mất thu nhập tính theo tiền lương tối thiểu vùng nêu trên. Do đó, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa án sơ thẩm không buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 60.000.000 đồng mất thu nhập trong thời gian 10 tháng. Như vậy, bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại tổng số tiền là 131.812.765 đồng - 60.000.000 đồng = 71.812.765 đồng.

[3] Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm; bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Án phí dân sự có giá ngạch bị cáo phải chịu là 71.812.765 đồng - 5.000.000 đồng bị cáo đã nộp khắc phục = 66.812.765 đồng x 05% = 3.340.638 đồng.

[4] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 355; điểm d khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Ngọc T và kháng cáo của bị hại Nguyễn Minh T2, giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 119/2019/HS-ST ngày 02/7/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau về hình phạt đối với bị cáo.

Áp điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt: Bị cáo Trần Ngọc T 07 (bảy) năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”; thời hạn tù tính từ ngày 16/02/2017.

2. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Trần Ngọc T, sửa bản án sơ thẩm số: 119/2019/HS-ST ngày 02/7/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau về trách nhiệm bồi thường.

Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 586 và 590 của Bộ luật Dân sự; buộc bị cáo Trần Ngọc T bồi thường cho bị hại Nguyễn Minh T2 tổng số tiền là 71.812.765 đồng. Ngày 17/3/2017 gia đình bị cáo đã nộp 5.000.000đ để khắc phục hậu quả, số tiền này được đối trừ trong giai đoạn thi hành án. Hiện Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau đang quản lý số tiền 5.000.000đ (Biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/8/2017).

3. Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải nộp 200.000 đồng; Án phí hình sự phúc thẩm bị cáo, bị hại không phải nộp; Án phí dân sự có giá ngạch bị cáo phải nộp 3.340.638 đồng.

4. Các quyết định khác của án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Công an thành phố Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau;
- Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa HS; án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Trọng Nhân